

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT

Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 01

Từ SBD: 070001 đến SBD: 070024

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm ƯT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070001	BUI THI AN	09/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.9	Khá	Tốt	5.00	1.50	1.00	
2	070002	KIM NGOC AN	30/08/2010	HÀ NỘI	1.0		14.0	Khá	Tốt	3.50	4.75	1.75	
3	070003	NGUYỄN NGỌC HÀ AN	24/07/2010	HÀ NỘI			13.6	Đạt	Tốt	7.25	3.50	5.75	
4	070004	NGUYỄN NGỌC HÒA AN	28/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.7	Khá	Tốt	7.50	5.50	6.75	
5	070005	NGUYỄN PHÚC AN	01/03/2010	HÀ NỘI	1.0		15.4	Khá	Tốt	7.75	6.50	6.50	
6	070006	NGUYỄN TRƯỜNG AN	02/08/2010	Hòa Bình	1.0		14.7	Khá	Tốt	7.00	5.75	6.25	
7	070007	BẠCH THỊ MINH ANH	11/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.9	Đạt	Tốt	7.50	2.50	5.00	
8	070008	BUI HAI ANH	21/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.6	Khá	Tốt	5.75	2.50	4.50	
9	070009	BUI LAN ANH	13/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.3	Đạt	Tốt	6.25	1.50	0.50	
10	070010	BUI PHƯƠNG ANH	08/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.9	Khá	Tốt	8.00	4.75	6.50	
11	070011	BUI TUẤN ANH	28/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.5	Đạt	Tốt	5.00	1.50	0.50	
12	070012	HOÀNG THỊ MAI ANH	10/09/2010	HÒA BÌNH			14.2	Khá	Tốt	7.75	1.75	5.25	
13	070013	NGUYỄN CHÁU ANH	23/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		16.4	Khá	Tốt	8.75	4.50	8.00	
14	070014	NGUYỄN HÀ ANH	11/03/2010	HÀ NỘI			13.4	Khá	Tốt	7.25	2.00	4.50	
15	070015	NGUYỄN HỮU TUẤN ANH	01/07/2010	HÒA BÌNH			13.8	Khá	Tốt	7.25	3.00	5.00	
16	070016	NGUYỄN QUỲNH ANH	24/02/2010	Hải Phòng	1.0		13.6	Khá	Tốt	5.75	2.25	1.25	
17	070017	NGUYỄN QUỲNH ANH	28/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.2	Khá	Tốt	5.25	4.50	5.00	
18	070018	NGUYỄN THỊ MAI ANH	17/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.6	Đạt	Khá	3.50	2.50	1.25	
19	070019	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	11/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.5	Khá	Tốt	8.00	4.50	7.25	
20	070020	NGUYỄN VIỆT ANH	09/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.4	Khá	Tốt	8.00	3.50	3.75	
21	070021	TRẦN DIỆP ANH	26/11/2010	HÀ NỘI			16.5	Tốt	Tốt	7.50	9.00	7.00	
22	070022	BUI DIỆP ANH	26/12/2010	Hòa Bình	1.0		12.5	Khá	Tốt	7.75	3.00	2.50	
23	070023	BUI NGỌC ANH	17/05/2010	Hòa Bình	1.0		11.0	Đạt	Tốt	5.50	2.50	3.25	
24	070024	BUI THỊ MINH ANH	27/02/2010	HÀ NỘI	1.0		14.8	Khá	Tốt	8.75	6.25	6.25	

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
.....
Hoàng Thị Lương
.....
Nguyễn Văn Anh
.....

THANH TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Liên Sơn
.....

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI

Hoàng Mạnh Cường
.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÒA BÌNH
HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HĐ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
 Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
 HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 02

Từ SBD: 070025 đến SBD: 070048

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm ƯT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070025	NGUYỄN NGỌC ANH	03/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.4	Khá	Tốt	5.75	2.50	6.75	
2	070026	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	26/07/2010	Hòa Bình	1.0		15.8	Khá	Tốt	7.50	4.50	7.75	
3	070027	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	13/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.7	Đạt	Tốt	5.00	2.50	4.25	
4	070028	BUI GIA BẢO	13/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.1	Đạt	Khá	3.25	2.25	0.50	
5	070029	BUI QUỐC BẢO	13/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.5	Đạt	Tốt	4.75	3.00	2.25	
6	070030	NGUYỄN CHÍ BẢO	28/10/2010	HÀ NỘI	1.0		12.0	Khá	Khá	6.50	3.00	2.75	
7	070031	NGUYỄN THỊ DIỆU BẢO	21/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.5	Khá	Tốt	7.50	3.50	6.50	
8	070032	QUÁCH GIA BẢO	02/01/2010	BÌNH PHƯỚC	1.0		10.8	Đạt	Khá	4.25	2.75	3.50	
9	070033	TRẦN GIA BẢO	21/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Đạt	4.00	2.50	3.25	
10	070034	TRỊNH QUỐC BẢO	17/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.5	Đạt	Tốt	2.75	2.50	3.25	
11	070035	CAO VIỆT BÁCH	17/08/2010	HÀ NỘI	1.0		15.5	Khá	Tốt	7.25	3.50	6.25	
12	070036	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	03/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.5	Đạt	Tốt	3.25	2.25	1.50	
13	070037	LẠI HỮU BẢNG	07/09/2010	HÀ NỘI	1.0		11.5	Đạt	Khá	3.75	2.00	2.50	
14	070038	NGUYỄN THỊ HẢI BẢNG	20/11/2010	THÁI NGUYÊN	1.0		14.8	Tốt	Tốt	8.00	5.00	6.25	
15	070039	BẠCH THỊ BÌNH	06/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.1	Khá	Tốt	6.25	2.75	4.75	
16	070040	BUI THANH BÌNH	28/08/2010	Hòa Bình	1.0		10.4	Đạt	Đạt	1.00	2.50	4.25	
17	070041	BUI VĂN BÌNH	01/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.4	Khá	Tốt	6.25	2.75	6.25	
18	070042	NGUYỄN QUANG BÌNH	20/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.4	Khá	Khá	6.00	2.25	6.00	
19	070043	NGUYỄN THỊ BÌNH	17/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.8	Đạt	Tốt	4.25	3.50	0.50	
20	070044	NGUYỄN TÚ BÌNH	31/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.8	Đạt	Khá	4.50	2.25	2.00	
21	070045	TRỊNH THẾ BÌNH	26/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		17.0	Tốt	Tốt	7.50	6.00	6.75	
22	070046	BUI THỊ NGỌC BÍCH	14/03/2010	HÀ NỘI	1.0		10.3	Đạt	Tốt	1.75	2.00	0.25	
23	070047	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	26/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Khá	3.75	1.50	0.50	
24	070048	BUI THỊ THU CHANG	10/02/2010	Hòa Bình	1.0		11.8	Đạt	Tốt	2.25	1.75	0.50	

NGƯỜI KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Hoàng Thị Giang
Nguyễn Thị Văn Anh

THANH TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

H
Hoàng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT

Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 03

Từ SBD: 070049 đến SBD: 070072

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070049	BUI BẢO CHÂU	24/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.3	Đạt	Tốt	7.25	3.50	3.00	
2	070050	LÊ VIỆT HẢI CHÂU	23/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.6	Đạt	Tốt	6.00	3.75	7.75	
3	070051	BUI LINH CHI	20/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.2	Khá	Tốt	5.50	3.25	2.00	
4	070052	BUI QUỲNH CHI	12/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.2	Khá	Tốt	7.75	4.75	3.00	
5	070053	HÀ LINH CHI	02/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.7	Khá	Tốt	7.25	3.00	3.75	
6	070054	LÊ KHÁNH CHI	23/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.8	Đạt	Tốt	6.00	1.75	1.75	
7	070055	NGUYỄN LỆ CHI	23/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.6	Khá	Tốt	6.75	5.75	7.75	
8	070056	NGUYỄN LINH CHI	20/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.9	Đạt	Tốt	5.50	3.00	3.50	
9	070057	BUI THỊ BẢO CHINH	07/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.1	Khá	Tốt	6.25	2.50	1.75	
10	070058	NGUYỄN THIỆN CHÍNH	19/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.9	Đạt	Tốt	5.75	3.00	2.75	
11	070059	NGUYỄN ĐỨC CHƯƠNG	25/09/2010	HÒA BÌNH			13.1	Đạt	Tốt	5.50	2.25	3.75	
12	070060	TRẦN DUY CÔNG	07/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.0	Đạt	Khá	2.75	2.00	2.75	
13	070061	NGUYỄN THỊ CÚC	21/10/2009	Hòa Bình	1.0		9.7	Đạt	Khá	4.75	2.50	0.50	
14	070062	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	16/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.9	Đạt	Tốt	6.75	2.50	3.50	
15	070063	BUI NGUYỄN TUẤN CƯỜNG	18/12/2010	HÀ NỘI	1.0		15.8	Khá	Tốt	7.50	5.25	7.00	
16	070064	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	06/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.5	Đạt	Tốt	6.50	2.75	5.25	
17	070065	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	29/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.0	Đạt	Tốt	4.50	2.00	0.50	
18	070066	BUI NGỌC DIỆM	23/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.7	Đạt	Khá	3.00	2.50	4.25	
19	070067	NGUYỄN NGỌC DIỆP	14/05/2010	HÀ NỘI	1.0		14.5	Khá	Tốt	7.75	4.50	4.00	
20	070068	NGUYỄN NGỌC DIỆP	10/10/2010	Hòa Bình	1.0		14.4	Khá	Tốt	8.25	3.75	4.75	
21	070069	BUI HUYỀN DIỆU	31/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.9	Khá	Tốt	6.25	4.50	4.75	
22	070070	QUÁCH THỊ DINH	09/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.4	Đạt	Tốt	6.00	2.50	4.00	
23	070071	LÊ ĐỨC DUY	10/03/2010	HÀ NỘI	1.0		14.5	Khá	Tốt	6.50	3.25	7.00	
24	070072	NGUYỄN ĐỨC DUY	22/11/2009	HÒA BÌNH	1.0		10.7	Đạt	Tốt	4.25	2.00	3.50	

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
 Nguyễn Thị Kiều Anh

 Hoàng Thị Cường

 Nguyễn Thị Văn Anh

THANH TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
 Hoàng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI



SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT

Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026

HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 04

Từ SBD: 070073 đến SBD: 070096

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070073	QUÁCH VĂN DUY	01/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.4	Đạt	Tốt	2.00	2.00	0.25	
2	070074	NGUYỄN THẾ DUYỆT	20/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.7	Đạt	Tốt	4.50	3.50	1.75	
3	070075	BUI HẠO DŨNG	12/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.4	Đạt	Tốt	3.50	2.25	3.25	
4	070076	NGUYỄN LÊ DŨNG	01/09/2010	HÒA BÌNH	1.0	1.5	10.4	Đạt	Tốt	4.75	6.50	2.50	
5	070077	NGUYỄN TIỀN DŨNG	05/04/2010	HÀ NỘI	1.0		12.7	Đạt	Khá	6.75	3.50	1.50	
6	070078	NGUYỄN TIỀN DŨNG	23/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.9	Khá	Tốt	5.25	5.50	4.00	
7	070079	NGUYỄN VIỆT DŨNG	12/09/2010	HÀ NỘI	1.0		10.3	Đạt	Tốt	5.00	2.25	2.25	
8	070080	QUÁCH ĐỨC DŨNG	02/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.6	Khá	Tốt	6.00	5.25	3.50	
9	070081	QUÁCH MẠNH DŨNG	18/11/2010	HÀ NỘI	1.0		10.9	Đạt	Tốt	3.75	2.50	2.25	
10	070082	BUI NAM DƯƠNG	06/10/2010	HÀ NỘI	1.0		12.7	Đạt	Tốt	6.50	2.50	5.25	
11	070083	BUI THỊ THÙY DƯƠNG	07/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.9	Khá	Tốt	5.75	2.50	5.50	
12	070084	BUI THỊ THÙY DƯƠNG	02/08/2010	Hòa Bình	1.0		12.5	Khá	Tốt	7.00	3.00	3.00	
13	070085	NGUYỄN BẢO YẾN DƯƠNG	02/01/2009	HÒA BÌNH	1.0		15.9	Khá	Tốt	7.75	4.50	7.25	
14	070086	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	08/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.5	Đạt	Khá	4.00	3.00	0.75	
15	070087	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	07/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.4	Khá	Tốt	5.50	2.50	5.25	
16	070088	ĐINH THẾ ĐAN	09/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.5	Đạt	Tốt	4.25	4.25	2.25	
17	070089	NGUYỄN THẾ ĐAN	06/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.6	Đạt	Tốt	1.75	2.50	0.75	
18	070090	BUI NAM ĐẠI	16/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.4	Đạt	Tốt	3.75	2.50	5.00	
19	070091	BUI THẾ ĐẠT	04/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Tốt	5.00	1.00	1.50	
20	070092	BUI TUẤN ĐẠT	18/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.2	Đạt	Tốt	5.50	2.75	6.00	
21	070093	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	24/02/2010	HÒA BÌNH			11.7	Đạt	Khá	6.00	1.50	4.75	
22	070094	BẠCH CÔNG ĐIẾP	08/06/2010	Hòa Bình	1.0		12.5	Đạt	Tốt	5.50	2.00	1.00	
23	070095	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐIẾP	13/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.6	Đạt	Khá	0.75	1.50	0.25	
24	070096	NGUYỄN THÀNH ĐỒ	03/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.0	Đạt	Khá	2.75	2.50	0.25	

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
 Hoàng Chí Quang
 Ngô Trí Văn Anh

THANH TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Tiến Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT

Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 05

Từ SBD: 070097 đến SBD: 070120

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070097	BÙI ĐỨC MINH	13/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.7	Đạt	Khá	4.00	3.25	2.75	
2	070098	ĐINH MINH ĐỨC	22/11/2010	HÀ NỘI	1.0		14.7	Khá	Tốt	6.25	5.00	8.25	
3	070099	NGUYỄN GIA ĐỨC	04/02/2010	Hòa Bình	1.0		16.8	Tốt	Tốt	6.50	5.00	8.50	
4	070100	NGUYỄN MINH ĐỨC	03/07/2010	HÀ NỘI	1.0		14.3	Khá	Tốt	7.75	3.75	3.75	
5	070101	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	19/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.7	Đạt	Khá	5.00	1.25	0.50	
6	070102	PHẠM ANH ĐỨC	23/01/2010	Hòa Bình	1.0		15.7	Khá	Tốt	5.75	4.50	4.25	
7	070103	PHẠM TUẤN ĐỨC	09/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Khá	3.25	3.50	0.75	
8	070104	TRẦN NHẬT ĐỨC	17/03/2010	HÀ NỘI	1.0		14.8	Khá	Tốt	6.25	7.50	5.50	
9	070105	NGUYỄN TRÀ GIANG	16/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.2	Khá	Tốt	6.75	2.50	3.25	
10	070106	NGUYỄN VĂN GIANG	21/09/2010	HÀ NỘI	1.0		14.1	Khá	Tốt	6.00	2.75	4.50	
11	070107	NGUYỄN KHÁNH HÀ	17/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.4	Khá	Tốt	8.00	5.00	3.50	
12	070108	NGUYỄN NGỌC HÀ	26/04/2010	Hòa Bình	1.0		13.1	Khá	Tốt	7.00	3.25	1.50	
13	070109	NGUYỄN THỊ HÀ	25/11/2010	Hòa Bình			12.6	Đạt	Tốt	4.75	3.00	2.00	
14	070110	NGUYỄN THU HÀ	10/05/2010	HÀ NỘI	1.0		13.9	Khá	Tốt	5.00	4.50	4.00	
15	070111	QUÁCH HẢI HÀ	17/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.2	Đạt	Khá	5.00	1.50	3.50	
16	070112	QUÁCH THỊ NGỌC HÀ	03/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.4	Đạt	Tốt	6.25	3.50	2.75	
17	070113	BÙI MINH HẢO	17/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.7	Đạt	Tốt	5.00	4.00	3.25	
18	070114	QUÁCH CHÍ HẢO	16/09/2010	Hòa Bình	1.0		16.8	Tốt	Tốt	7.75	5.75	8.25	
19	070115	BẠCH CÔNG HẢI	25/01/2009	HÒA BÌNH	1.0		11.4	Đạt	Khá	3.50	3.25	3.00	
20	070116	BÙI VĂN HẢI	25/12/2009	Hòa Bình	1.0		10.6	Đạt	Khá	1.00	2.50	2.75	
21	070117	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	28/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.2	Đạt	Tốt	3.00	2.50	1.50	
22	070118	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	23/03/2010	HÒA BÌNH			12.2	Đạt	Tốt	7.00	2.75	4.00	
23	070119	BÙI ĐIỂM HẰNG	31/07/2010	Hòa Bình	1.0		12.6	Khá	Tốt	7.25	4.00	3.50	
24	070120	DƯƠNG THỊ HẰNG	13/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		17.0	Tốt	Tốt	7.75	3.50	7.50	

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
 Lê Hoàng Châu Giang
 Trương Thị Văn Anh

THANH TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trương Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HĐ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT

Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 06

Từ SBD: 070121 đến SBD: 070144

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070121	ĐINH THÚY HẰNG	26/12/2010	HÀ NỘI	1.0		14.2	Khá	Tốt	7.00	2.50	4.50	
2	070122	NGUYỄN BÍCH HẰNG	05/09/2010	Hòa Bình	1.0		12.3	Đạt	Tốt	6.50	2.00	2.50	
3	070123	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	18/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.7	Khá	Tốt	6.25	3.50	4.25	
4	070124	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	07/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.2	Đạt	Khá	2.75	1.75	1.25	
5	070125	NGUYỄN THỊ HẰNG	23/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.2	Đạt	Khá	2.75	2.00	0.25	
6	070126	BÙI HOÀNG PHÚC HẬU	09/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.3	Đạt	Tốt	3.25	2.50	0.25	
7	070127	NGUYỄN THANH HIỀN	13/04/2010	Hòa Bình	1.0		10.3	Đạt	Khá	4.50	1.75	1.75	
8	070128	VŨ TÀI MẠNH HIỀN	28/11/2010	Hòa Bình	1.0		12.5	Đạt	Tốt	4.50	2.75	4.25	
9	070129	BÙI ĐỨC HIỆU	31/12/2010	HÀ NỘI	1.0		13.2	Đạt	Tốt	2.50	2.75	7.75	
10	070130	BÙI NGHĨA HIỆU	02/04/2010	Hòa Bình	1.0		11.7	Đạt	Tốt	3.25	2.75	1.00	
11	070131	BÙI TRUNG HIỆU	02/04/2010	Hòa Bình	1.0		11.3	Đạt	Tốt	3.50	1.25	0.50	
12	070132	NGUYỄN MINH HIỆU	01/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.4	Đạt	Tốt	6.00	2.25	6.00	
13	070133	QUÁCH TRUNG HIỆU	12/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.1	Đạt	Khá	2.50	1.50	0.25	
14	070134	HÀ HUY HIỆP	13/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.2	Đạt	Tốt	4.25	2.50	0.00	
15	070135	NGUYỄN ĐỨC HIỆU	23/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.5	Đạt	Tốt	4.75	2.50	5.00	
16	070136	BÙI THỊ HOA	14/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.9	Khá	Tốt	7.25	3.75	2.00	
17	070137	BÙI THỊ HOA	30/11/2010	HÀ NỘI	1.0		10.5	Đạt	Khá	4.00	2.00	1.00	
18	070138	NGUYỄN THỊ LỆ HOA	08/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.6	Đạt	Tốt	6.00	4.00	2.25	
19	070139	NGUYỄN THỊ HOA	30/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.4	Đạt	Tốt	7.25	1.50	3.75	
20	070140	QUÁCH THỊ QUỲNH HOA	17/11/2010	HÀ NỘI	1.0		16.8	Tốt	Tốt	7.00	6.50	5.50	
21	070141	NGUYỄN CÔNG HOAN	27/01/2009	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Khá	1.50	1.50	0.50	
22	070142	TẠ XUÂN HOÀN	17/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.9	Khá	Tốt	5.50	5.75	4.25	
23	070143	BÙI HUY HOÀNG	02/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.2	Đạt	Khá	2.00	1.75	1.25	
24	070144	NGUYỄN MINH HOÀNG	02/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Khá	3.00	2.25	0.25	

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
 Lê Hoàng Chí Giang
 Ngô Thị Vân Anh

THANH TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HỒ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
 Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
 HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 07

Từ SBD: 070145 đến SBD: 070168

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070145	NGUYỄN THỊ NGUYỆT HỒNG	18/06/2010	Hòa Bình	1.0		14.3	Khá	Tốt	6.75	4.50	3.25	
2	070146	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	15/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.5	Đạt	Tốt	5.75	2.75	5.25	
3	070147	NGUYỄN THỊ HỒNG	05/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.0	Đạt	Tốt	4.75	1.00	0.25	
4	070148	BÙI MẠNH HỒ	14/06/2010	HÀ NỘI	1.0		16.7	Khá	Tốt	7.75	7.00	7.25	
5	070149	TẠ THỊ HỢP	14/03/2010	HÒA BÌNH			13.1	Đạt	Tốt	5.50	1.75	2.50	
6	070150	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ	12/12/2010	Hòa Bình	1.0		16.8	Tốt	Tốt	7.50	3.75	7.00	
7	070151	BÙI QUANG HUY	04/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.8	Đạt	Tốt	5.75	3.50	4.00	
8	070152	NGUYỄN GIA HUY	04/06/2010	Hòa Bình	1.0		11.4	Đạt	Tốt	5.50	1.50	0.50	
9	070153	BÙI KHÁNH HUYỀN	03/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.2	Khá	Tốt	6.00	1.75	2.00	
10	070154	BÙI THANH HUYỀN	18/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.7	Đạt	Tốt	6.00	2.75	2.00	
11	070155	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	30/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.1	Khá	Tốt	7.25	4.50	5.50	
12	070156	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	06/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.7	Khá	Tốt	6.25	1.75	3.50	
13	070157	TRẦN THỊ HUYỀN	06/05/2010	HÒA BÌNH			12.0	Đạt	Tốt	2.75	2.50	1.25	
14	070158	BÙI TUẤN HÙNG	24/09/2010	HÀ NỘI	1.0		14.7	Đạt	Tốt	7.50	2.75	8.00	
15	070159	ĐÌNH CÔNG HÙNG	26/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.4	Đạt	Khá	1.00	2.00	0.25	
16	070160	LÊ VIỆT HÙNG	25/04/2010	HÒA BÌNH			16.3	Đạt	Tốt	4.75	2.25	4.75	
17	070161	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	28/08/2009	HÒA BÌNH	1.0		11.1	Đạt	Tốt	4.00	2.25	0.50	
18	070162	PHÙNG QUANG HÙNG	19/11/2010	HÀ NỘI			16.3	Khá	Tốt	7.00	2.50	7.50	
19	070163	VƯƠNG ĐÌNH HÙNG	17/02/2010	HÒA BÌNH			16.9	Khá	Tốt	7.25	4.25	8.50	
20	070164	ĐÌNH CÔNG HÙNG	12/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.2	Đạt	Khá	3.75	3.00	1.50	
21	070165	HOÀNG BẢO HÙNG	18/08/2010	HÒA BÌNH			16.2	Tốt	Tốt	6.75	9.25	8.00	
22	070166	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	12/07/2010	Hòa Bình	1.0		13.6	Đạt	Tốt	6.25	4.25	6.25	
23	070167	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	15/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.6	Khá	Tốt	3.75	6.50	7.25	
24	070168	NGUYỄN VĂN HÙNG	05/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.7	Đạt	Tốt	6.25	2.50	0.75	

NGƯỜI KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Hoàng Thị Ngọc
Nguyễn Thị Văn Anh

THANH TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025
 CHỦ TỊCH HỒ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HỆCCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 08

Từ SBD: 070169 đến SBD: 070192

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070169	NGUYỄN VIỆT HUNG	03/05/2010	Hòa Bình	1.0		10.3	Đạt	Tốt	2.25	3.25	1.75	
2	070170	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	26/09/2010	HÀ NỘI	1.0		12.8	Đạt	Tốt	5.75	2.50	3.75	
3	070171	NGUYỄN THẢO HƯƠNG	26/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.7	Tốt	Tốt	8.25	4.75	5.00	
4	070172	BÙI THỊ HƯỜNG	17/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.8	Khá	Tốt	5.75	3.75	4.75	
5	070173	HÀ THÁI KHANG	18/12/2010	Hòa Bình			10.9	Đạt	Khá	6.25	2.50	3.25	
6	070174	BÙI DUY KHÁNH	21/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.2	Đạt	Tốt	6.00	1.75	2.50	
7	070175	ĐỖ NGUYỄN GIA KHÁNH	24/04/2010	HÀ NỘI	1.0		11.5	Đạt	Tốt	4.00	3.25	3.00	
8	070176	HOÀNG MINH KHÁNH	01/04/2010	Hòa Bình			12.6	Đạt	Khá	7.50	2.50	3.75	
9	070177	NGUYỄN DUY KHÁNH	08/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.4	Khá	Tốt	7.00	5.00	3.75	
10	070178	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH	04/06/2010	Hòa Bình	1.0		15.3	Khá	Tốt	6.75	2.00	7.00	
11	070179	TRỊNH NGUYỄN KHOA	01/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.0	Khá	Tốt	6.00	6.25	5.75	
12	070180	BÙI TRỌNG KIẾN	20/09/2010	Hòa Bình	1.0		9.4	Đạt	Khá	3.50	2.75	1.50	
13	070181	LÊ NHẬT KIẾN	08/08/2010	HÀ NỘI	1.0		10.8	Đạt	Khá	5.50	2.50	2.25	
14	070182	HOÀNG HẢI LAN	13/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.6	Khá	Tốt	7.25	5.00	5.00	
15	070183	NGUYỄN NGỌC LAN	06/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.5	Đạt	Tốt	8.25	4.50	4.25	
16	070184	NGUYỄN THỊ MAI LAN	05/10/2010	Hòa Bình	1.0		14.3	Khá	Tốt	7.75	5.00	2.50	
17	070185	BÙI THIÊN LÂM	25/11/2010	Hòa Bình	1.0		13.7	Khá	Tốt	5.25	8.75	6.75	
18	070186	BÙI TUỆ LÂM	22/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.1	Khá	Tốt	8.25	5.00	6.50	
19	070187	NGUYỄN PHÚC LÂM	10/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.4	Đạt	Tốt	6.00	6.50	3.50	
20	070188	NGUYỄN BÍCH LỆ	08/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Khá	6.75	6.50	3.75	
21	070189	NGUYỄN THỊ MAI LỆ	26/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.5	Đạt	Tốt	7.50	6.25	4.00	
22	070190	BẠCH THUY LIÊN	27/07/2010	Hòa Bình	1.0		11.0	Đạt	Tốt	8.00	2.50	3.00	
23	070191	NGUYỄN THỊ MAI LIÊN	18/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.2	Tốt	Đạt	5.50	5.50	2.75	
24	070192	BẠCH THỊ LINH	09/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.0	Đạt	Tốt	5.50	1.75	2.25	

NGƯỜI KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiên Anh
Hoàng Thị Lương
Nguyễn Thị Vân Anh

THANH TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồng Liên Sơn
Hồng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HĐ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
 Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
 HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 09

Từ SBD: 070193 đến SBD: 070216

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070193	BÙI DIỆU LINH	17/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.9	Đạt	Khá	2.75	1.75	1.25	
2	070194	BÙI DUY LINH	16/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Tốt	5.00	2.50	0.75	
3	070195	BÙI GIA LINH	21/06/2010	HÀ NỘI	1.0		13.4	Khá	Tốt	7.00	1.75	5.00	
4	070196	BÙI KHÁNH LINH	23/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.2	Khá	Tốt	6.50	2.50	5.50	
5	070197	NGUYỄN DIỆU LINH	31/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.4	Đạt	Khá	6.00	2.75	3.00	
6	070198	NGUYỄN GIA LINH	12/11/2010	HÀ NỘI			11.1	Đạt	Tốt	4.50	2.50	3.25	
7	070199	NGUYỄN HÀ GIA LINH	03/04/2010	HÀ NỘI	1.0		12.5	Khá	Tốt	7.00	3.50	3.75	
8	070200	NGUYỄN HÀ LINH	29/09/2010	HÀ NỘI	1.0		16.8	Tốt	Tốt	8.50	8.50	8.25	
9	070201	NGUYỄN KHÁNH LINH	02/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.4	Khá	Tốt	6.75	7.75	4.50	
10	070202	NGUYỄN MAI LINH	06/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.6	Khá	Tốt	7.00	3.75	5.25	
11	070203	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	10/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.6	Tốt	Tốt	7.50	8.50	6.00	
12	070204	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	24/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.4	Đạt	Khá	4.25	2.50	1.25	
13	070205	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	03/05/2010	HÒA BÌNH			13.4	Khá	Tốt	6.25	3.25	6.75	
14	070206	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	15/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.2	Khá	Tốt	6.50	6.00	4.50	
15	070207	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	08/10/2010	HÒA BÌNH			11.9	Đạt	Tốt	6.00	2.50	5.00	
16	070208	QUÁCH HÀ LINH	25/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.6	Đạt	Tốt	4.25	2.50	4.50	
17	070209	TẠ NHẬT LINH	22/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.0	Khá	Tốt	5.25	3.50	1.75	
18	070210	TRẦN BÙI KHÁNH LINH	15/12/2009	Hòa Bình	1.0		11.7	Đạt	Khá	4.00	2.75	3.25	
19	070211	TRẦN THỊ DIỆU LINH	04/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.2	Khá	Tốt	7.25	3.75	5.25	
20	070212	TRƯƠNG KHÁNH LINH	11/11/2010	HÒA BÌNH			14.5	Khá	Tốt	6.50	4.50	6.00	
21	070213	NGUYỄN BÍCH LỊCH	31/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.6	Khá	Tốt	5.25	3.25	1.50	
22	070214	BÙI THỊ HƯƠNG LOAN	10/02/2010	Hòa Bình	1.0		11.6	Đạt	Tốt	4.50	1.50	3.00	
23	070215	BÙI NHẬT LONG	14/08/2010	HÀ NỘI	1.0		12.3	Đạt	Tốt	5.50	3.50	3.75	
24	070216	NGUYỄN HOÀNG LONG	01/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.4	Đạt	Tốt	5.00	2.50	3.00	

NGƯỜI KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Trần Thị Kiều Anh
Nguyễn Thị Kiều Anh

THANH TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Mạnh Cường
Hoàng Mạnh Cường

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
 Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
 KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
 HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 10

Từ SBD: 070217 đến SBD: 070240

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070217	NGUYỄN HOÀNG LONG	03/08/2010	Hòa Bình	1.0		15.5	Khá	Tốt	7.50	5.50	7.75	
2	070218	NGUYỄN HOÀNG LONG	07/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.1	Đạt	Khá	4.50	3.00	0.50	
3	070219	NGUYỄN THÀNH LONG	07/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.8	Đạt	Đạt	4.50	3.25	1.50	
4	070220	VƯƠNG NGUYỄN BẢO LONG	10/10/2010	HÀ NỘI			13.8	Khá	Tốt	7.50	5.00	4.50	
5	070221	BÙI NGUYỄN PHÁT LỘC	23/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.8	Đạt	Khá	3.75	2.00	1.00	
6	070222	MAI XUÂN LỘC	07/01/2010	Hòa Bình	1.0		12.2	Đạt	Tốt	5.00	2.50	3.50	
7	070223	NGUYỄN DUY LỢI	07/10/2010	Hòa Bình	1.0		11.3	Đạt	Tốt	4.25	3.50	0.25	
8	070224	NGUYỄN MINH LUẬT	08/04/2010	HÀ NỘI	1.0		11.2	Đạt	Tốt	7.00	3.00	3.50	
9	070225	ĐẶNG CÁT LƯỢNG	28/12/2010	Hòa Bình	1.0		12.5	Khá	Tốt	5.25	3.75	2.50	
10	070226	BÙI BẠCH KHÁNH LY	15/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.1	Đạt	Tốt	6.00	2.50	3.25	
11	070227	HÀ LY	20/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.8	Khá	Tốt	6.00	3.75	2.75	
12	070228	NGUYỄN CẨM LY	04/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.2	Đạt	Khá	3.00	2.00	0.25	
13	070229	NGUYỄN DIỆU LY	06/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.4	Đạt	Tốt	5.00	3.50	1.00	
14	070230	NGUYỄN KHÁNH LY	20/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.1	Khá	Tốt	6.00	3.00	3.25	
15	070231	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	08/02/2010	Hòa Bình	1.0		12.6	Đạt	Khá	4.25	2.50	1.50	
16	070232	PHẠM THỊ LY	13/05/2010	HÒA BÌNH			13.4	Khá	Tốt	7.00	3.50	5.50	
17	070233	NGUYỄN CÔNG LÝ	27/09/2010	HÒA BÌNH			10.3	Đạt	Đạt	3.00	1.50	0.00	
18	070234	NGUYỄN THỊ THANH MAI	04/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.9	Đạt	Khá	4.00	1.75	0.75	
19	070235	NGUYỄN HÀ MI	22/06/2010	Hòa Bình	1.0		10.8	Đạt	Tốt	5.00	2.50	0.00	
20	070236	NGUYỄN BẢO MINH	26/04/2010	Hòa Bình	1.0		14.3	Khá	Tốt	7.50	3.50	5.00	
21	070237	NGUYỄN TUẤN MINH	14/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.3	Đạt	Tốt	5.00	1.50	2.50	
22	070238	NGUYỄN VĂN MINH	29/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.1	Đạt	Tốt	5.00	2.25	4.75	
23	070239	HÀ THỊ TRÀ MY	28/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.0	Khá	Tốt	6.50	2.75	4.25	
24	070240	NGUYỄN THỊ HUYỀN MY	13/06/2010	Hòa Bình	1.0		15.2	Khá	Tốt	8.75	6.00	2.50	

NGƯỜI KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
 Nguyễn Thị Vân Anh
 Hoàng Chi Giang

THANH TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025



CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI
 HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT

Khoá thi ngày: 03/6/2025

**BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN**

Phòng thi số: 11

Từ SBD: 070241 đến SBD: 070264

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070241	NGUYỄN THỊ TRẢ MY	25/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.2	Khá	Tốt	7.75	4.25	3.75	
2	070242	NGUYỄN THỊ TRẢ MY	31/08/2010	HÀ NỘI			12.5	Đạt	Tốt	6.50	2.50	3.25	
3	070243	BÙI BẢO NAM	27/01/2010	HÀ NỘI	1.0		12.5	Đạt	Tốt	6.00	3.00	1.50	
4	070244	BÙI BẢO NAM	27/06/2009	HÒA BÌNH	1.0		12.3	Đạt	Tốt	5.00	3.00	2.25	
5	070245	BÙI BẢO NAM	24/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.0	Đạt	Tốt	6.25	2.00	2.75	
6	070246	HÀ BẢO NAM	08/08/2010	HÀ NỘI	1.0		15.6	Tốt	Tốt	6.50	5.75	6.25	
7	070247	NGUYỄN ANH NAM	15/01/2010	Hòa Bình	1.0		10.6	Đạt	Khá	4.75	1.50	2.00	
8	070248	NGUYỄN GIA NAM	08/05/2010	HÀ NỘI	1.0		18.1	Tốt	Tốt	8.50	8.75	9.00	
9	070249	NGUYỄN HẢI NAM	05/12/2010	Hòa Bình	1.0		12.7	Đạt	Tốt	6.50	3.00	6.00	
10	070250	NGUYỄN HOÀNG BẢO NAM	01/08/2010	HÀ NỘI	1.0		12.4	Đạt	Tốt	4.75	6.50	4.50	
11	070251	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	18/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.7	Đạt	Tốt	4.25	1.75	0.50	
12	070252	TRẦN NGUYỄN HẢI NAM	14/09/2010	HÀ NỘI			12.0	Đạt	Khá	5.75	2.75	4.50	
13	070253	BÙI THUY NGA	06/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.2	Đạt	Khá	6.75	2.25	2.00	
14	070254	BÙI KHÁNH NGÂN	01/10/2010	Hòa Bình	1.0		17.1	Tốt	Tốt	8.50	8.75	6.00	
15	070255	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	01/07/2010	THÁI BÌNH			10.4	Đạt	Tốt	5.25	3.00	3.50	
16	070256	NGUYỄN THUY NGÂN	12/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.6	Đạt	Tốt	6.75	2.75	3.75	
17	070257	ĐÌNH MINH NGHĨA	02/11/2010	Hòa Bình	1.0		14.9	Đạt	Tốt	7.00	2.50	3.75	
18	070258	PHẠM NHƯ NGHĨA	13/09/2010	HÀ NỘI			15.4	Tốt	Tốt	7.50	5.25	8.00	
19	070259	BÙI BẢO NGỌC	14/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.6	Khá	Tốt	5.75	5.25	6.00	
20	070260	BÙI THANH NGỌC	09/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.0	Tốt	Khá	5.50	2.25	1.50	
21	070261	DƯƠNG THỊ LINH NGỌC	26/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.6	Đạt	Khá	6.75	3.50	2.75	
22	070262	ĐÀO KHÁNH NGỌC	22/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		16.9	Tốt	Tốt	7.25	6.75	7.00	
23	070263	HÀ THỊ KHÁNH NGỌC	12/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.6	Khá	Tốt	6.75	3.00	6.50	
24	070264	NGUYỄN BẢO NGỌC	09/04/2010	Hòa Bình	1.0		12.8	Đạt	Tốt	6.75	3.75	3.25	

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Nguyễn Thị Văn Anh
Đào Khánh Ngọc

THANH TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI

Hoàng Mạnh Cường

HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HĐ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
 Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
 HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 12

Từ SBD: 070265 đến SBD: 070288

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070265	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	08/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.8	Khá	Tốt	6.25	2.25	1.50	
2	070266	NGUYỄN MINH NGỌC	17/11/2010	HÀ NỘI	1.0		15.4	Khá	Tốt	7.25	5.75	7.00	
3	070267	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	16/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.2	Đạt	Tốt	3.75	2.00	2.00	
4	070268	BÙI BẢO NGUYỄN	07/04/2010	HÀ NỘI	1.0		11.4	Đạt	Tốt	4.50	3.25	3.50	
5	070269	ĐẶNG HOÀNG NGUYỄN	18/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.7	Khá	Tốt	6.00	3.50	6.75	
6	070270	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	08/04/2010	HÒA BÌNH			14.8	Khá	Tốt	6.50	3.00	4.50	
7	070271	NGUYỄN TRÍ NGUYỄN	25/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Tốt	3.00	2.50	1.50	
8	070272	BÙI THỊ ÁNH NGUYỆT	18/03/2010	HÀ NỘI	1.0		14.6	Khá	Tốt	7.25	4.25	5.50	
9	070273	NGUYỄN THỊ NHÀN	18/12/2010	HÒA BÌNH			11.6	Đạt	Khá	4.25	2.75	2.50	
10	070274	NGUYỄN THIỆN NHÀN	11/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Tốt	5.75	1.50	0.25	
11	070275	NGUYỄN MINH NHẬT	02/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Tốt	5.50	1.50	1.50	
12	070276	BÙI THỊ YẾN NHI	26/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.7	Khá	Tốt	6.00	2.75	2.25	
13	070277	NGUYỄN AN NHI	02/03/2009	HÒA BÌNH	1.0		10.5	Đạt	Khá	4.00	1.75	0.50	
14	070278	NGUYỄN HẠNH NHI	29/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.3	Khá	Tốt	6.00	1.50	1.75	
15	070279	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	08/10/2010	LAI CHÂU	1.0		12.4	Đạt	Tốt	6.75	1.75	1.75	
16	070280	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	24/12/2010	Hòa Bình	1.0		14.2	Khá	Tốt	7.75	5.00	6.00	
17	070281	BÙI HẠO NHIÊN	22/07/2010	HÀ NỘI	1.0		11.2	Đạt	Khá	5.00	2.00	1.25	
18	070282	NGUYỄN CẨM NHUNG	29/09/2010	Hòa Bình	1.0		14.5	Khá	Tốt	6.75	2.50	3.25	
19	070283	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	19/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.5	Đạt	Khá	2.50	1.75	0.25	
20	070284	ĐÌNH THỊ QUỲNH NHƯ	28/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.2	Khá	Tốt	7.25	4.25	2.00	
21	070285	LÂM TÂM NHƯ	12/03/2010	HÀ NỘI	1.0	1.0	16.7	Tốt	Tốt	7.75	8.75	8.00	
22	070286	NGHIÊM GIA NHƯ	02/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.5	Khá	Tốt	6.75	3.50	6.25	
23	070287	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	02/11/2010	HÒA BÌNH	1.5		16.2	Tốt	Tốt	6.25	4.25	6.50	
24	070288	BẠCH THỊ HẰNG NY	09/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.1	Khá	Tốt	6.25	2.50	2.25	

NGƯỜI KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Nguyễn Thị Vân Anh
Hoàng Chí Quang

THANH TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Văn Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HĐ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
 Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
 HDCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 13

Từ SBD: 070289 đến SBD: 070312

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070289	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	06/03/2010	Hòa Bình	1.0		12.4	Đạt	Khá	6.50	3.25	2.25	
2	070290	NGUYỄN TUẤN PHONG	07/03/2010	HÀ NỘI	1.0		13.8	Khá	Tốt	6.50	5.50	4.50	
3	070291	BÙI DUY PHÚC	14/10/2010	Hòa Bình	1.0		13.4	Đạt	Khá	3.25	1.75	0.50	
4	070292	MAI XUÂN PHÚC	07/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.3	Đạt	Tốt	4.25	2.50	3.00	
5	070293	NGUYỄN XUÂN PHÚC	09/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.4	Đạt	Khá	5.25	4.50	4.25	
6	070294	THIẾU GIA PHÚC	11/11/2010	HÀ NỘI			15.4	Khá	Tốt	5.75	8.75	8.00	
7	070295	BÙI THỊ PHƯƠNG	23/01/2010	Hòa Bình	1.0		12.0	Khá	Tốt	4.00	2.50	0.75	
8	070296	ĐINH THỊ THU PHƯƠNG	19/05/2010	HÒA BÌNH			14.1	Khá	Tốt	6.50	4.00	5.75	
9	070297	NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG	04/05/2010	BÌNH DƯƠNG	1.0		14.3	Khá	Khá	5.00	3.75	6.75	
10	070298	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	30/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.7	Đạt	Tốt	3.50	5.25	1.50	
11	070299	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	25/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.8	Đạt	Khá	4.50	3.25	1.75	
12	070300	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	12/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.7	Đạt	Khá	6.50	2.50	1.25	
13	070301	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	11/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.4	Khá	Tốt	6.50	2.50	3.00	
14	070302	NGUYỄN THU PHƯƠNG	31/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.5	Đạt	Khá	3.75	2.50	1.00	
15	070303	TRƯƠNG LAN PHƯƠNG	04/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.1	Khá	Tốt	7.50	3.75	2.25	
16	070304	VŨ MINH PHƯỚC	08/06/2010	HÀ NỘI	1.0		11.3	Đạt	Tốt	5.75	1.50	1.50	
17	070305	BẠCH NGỌC PHƯỢNG	05/03/2010	HÀ NỘI	1.0		11.8	Đạt	Tốt	3.00	3.50	1.50	
18	070306	BÙI VINH QUANG	12/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Khá	1.50	2.25	0.25	
19	070307	NGUYỄN DUY QUANG	03/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.2	Đạt	Khá	7.50	2.50	4.00	
20	070308	BÙI ANH QUÂN	14/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.2	Đạt	Khá	7.00	3.75	2.75	
21	070309	HÀ MINH QUÂN	17/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.5	Đạt	Khá	3.25	1.50	1.00	
22	070310	N GUYỄN HỒNG QUÂN	27/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.2	Đạt	Tốt	3.00	2.50	1.25	
23	070311	NGUYỄN MINH QUÂN	01/08/2010	HÀ NỘI	1.0		13.0	Đạt	Tốt	7.00	2.00	1.50	
24	070312	NGUYỄN MINH QUÂN	03/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.0	Khá	Tốt	4.75	1.50	3.25	

NGƯỜI KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Nguyễn Thị Vân Anh
Hoàng Thị Giang

THANH TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Hồng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Hoàng Mạnh Cường
 HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT

Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 14

Từ SBD: 070313 đến SBD: 070336

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070313	NGUYỄN VIỆT QUỐC	24/06/2010	Hòa Bình	1.0		16.6	Tốt	Tốt	6.50	6.75	8.00	
2	070314	NGUYỄN LỆ QUYÊN	14/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.3	Đạt	Khá	3.00	1.75	2.00	
3	070315	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	19/06/2010	HÀ NỘI	1.0		13.1	Đạt	Tốt	6.50	3.50	3.50	
4	070316	HÀ MINH QUYÊN	10/04/2010	HÀ NỘI	1.0		11.4	Đạt	Tốt	3.00	3.50	1.50	
5	070317	NGUYỄN MẠNH QUYÊN	01/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.0	Đạt	Khá	3.75	2.25	0.00	
6	070318	DƯƠNG PHÚC QUYẾT	09/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		8.8	Đạt	Khá	3.75	2.00	0.50	
7	070319	ĐÀO TIỀN QUYẾT	23/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.9	Đạt	Tốt	5.00	2.00	0.75	
8	070320	NGUYỄN VĂN QUYẾT	20/03/2010	Hòa Bình	1.0		13.0	Đạt	Khá	5.50	3.00	5.25	
9	070321	PHẠM BÁ QUYẾT	07/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.0	Đạt	Khá	4.75	3.50	1.00	
10	070322	BÙI VIỆT SƠN	02/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.9	Khá	Tốt	6.00	6.50	7.00	
11	070323	NGUYỄN BẢO SƠN	15/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.2	Khá	Tốt	6.50	3.25	2.00	
12	070324	NGUYỄN BẢO SƠN	20/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.1	Đạt	Tốt	4.75	2.50	0.75	
13	070325	NGUYỄN HỒNG SƠN	15/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.8	Đạt	Tốt	4.00	3.75	8.00	
14	070326	NGUYỄN VŨ TÀI	08/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		17.2	Tốt	Tốt	6.50	7.75	7.50	
15	070327	ĐINH VĂN TÂM	13/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.9	Khá	Tốt	5.75	3.75	2.25	
16	070328	NGUYỄN THANH TÂM	13/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		16.0	Tốt	Tốt	6.50	6.00	6.50	
17	070329	BÙI DIỆU THANH	21/09/2010	Hòa Bình	1.0		14.2	Khá	Tốt	5.75	2.50	6.25	
18	070330	NGUYỄN HỮU THANH	17/09/2010	HÀ NỘI	1.0		13.7	Khá	Tốt	4.50	5.00	6.75	
19	070331	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	26/08/2010	Hòa Bình	1.0		13.2	Khá	Tốt	6.75	2.50	3.00	
20	070332	BẠCH CÔNG THÀNH	22/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.2	Đạt	Khá	3.50	1.50	1.00	
21	070333	NGUYỄN TRUNG THÀNH	04/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.7	Đạt	Tốt	1.75	2.00	0.00	
22	070334	NGUYỄN XUÂN THÀNH	01/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.0	Đạt	Tốt	3.00	1.75	0.50	
23	070335	BÙI THỊ THẢO	13/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.1	Đạt	Tốt	5.50	2.50	4.50	
24	070336	BÙI VŨ PHƯƠNG THẢO	25/03/2010	HÀ NỘI			15.8	Khá	Tốt	7.50	4.75	5.00	

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
 Nguyễn Thị Văn Anh
 Hoàng Thị Ngọc

THANH TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI

HOANG MANH CUONG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HĐ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
 Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
 HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 15

Từ SBD: 070337 đến SBD: 070360

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070337	PHÙNG PHƯƠNG THẢO	20/06/2010	HÀ NỘI			16.2	Tốt	Tốt	6.00	7.75	6.25	
2	070338	QUÁCH PHƯƠNG THẢO	08/11/2010	Hòa Bình	1.0		17.3	Tốt	Tốt	6.75	8.00	7.25	
3	070339	BÙI HỒNG THẨM	21/11/2010	Hòa Bình	1.0		16.9	Tốt	Tốt	8.25	9.25	6.50	
4	070340	BÙI ĐỨC THẮNG	06/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.2	Đạt	Đạt	2.25	1.50	1.25	
5	070341	QUÁCH ĐỨC THẮNG	06/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.1	Đạt	Tốt	1.75	3.25	1.50	
6	070342	VŨ MINH THẮNG	12/02/2010	HÒA BÌNH			10.6	Đạt	Khá	4.50	5.50	3.00	
7	070343	BÙI THỊ LỆ THIÊN	05/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.9	Khá	Tốt	1.25	2.00	1.25	
8	070344	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	26/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Tốt	5.25	2.00	1.50	
9	070345	NGUYỄN VĂN THỊNH	23/05/2010	HÀ NỘI	1.0		14.6	Đạt	Tốt	6.75	2.00	4.50	
10	070346	ĐỖ THỊ ANH THƠ	30/08/2010	HÀ NỘI	1.0		17.1	Tốt	Tốt	8.25	4.75	7.25	
11	070347	LÊ THỊ ANH THƠ	06/11/2010	HÀ NỘI			12.1	Đạt	Tốt	5.75	4.00	3.50	
12	070348	NGUYỄN ANH THƠ	10/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.7	Đạt	Tốt	5.00	4.75	3.00	
13	070349	NGUYỄN ANH THƠ	04/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.0	Khá	Tốt	7.75	4.50	3.75	
14	070350	NGUYỄN THỊ THƠM	01/08/2009	HÒA BÌNH	1.0		12.6	Khá	Tốt	5.00	3.50	2.50	
15	070351	NGUYỄN BÍCH THUY	08/02/2010	HÀ NỘI	1.0		13.0	Đạt	Tốt	6.00	4.25	7.00	
16	070352	NGUYỄN THANH THUY	23/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.4	Đạt	Khá	3.50	1.25	0.00	
17	070353	QUÁCH THỊ THUY	03/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.6	Khá	Tốt	8.50	2.50	6.75	
18	070354	BÙI THỊ THU THUY	26/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.5	Đạt	Khá	5.00	6.50	2.50	
19	070355	NGUYỄN NGỌC THUY	30/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.4	Khá	Tốt	5.00	1.75	2.25	
20	070356	NGUYỄN THỊ THU THUY	01/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.9	Đạt	Khá	4.00	5.25	3.50	
21	070357	NGUYỄN THỊ THUY	26/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.8	Đạt	Tốt	2.75	1.50	1.50	
22	070358	TRẦN THU THUY	15/08/2010	HÒA BÌNH			13.1	Đạt	Tốt	7.50	5.50	4.00	
23	070359	NGUYỄN THỊ THUY	09/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.1	Đạt	Khá	4.25	2.50	1.00	
24	070360	LÊ HIỀN THỰC	01/05/2010	HÒA BÌNH	1.0		16.1	Tốt	Tốt	6.50	8.25	6.50	

NGƯỜI KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Lên Nguyễn Thị Kiều Anh
Julie Ngô Thị Vân Anh
Đỗ Hoàng Thị Giang

THANH TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Hồng Liên
Hồng Liên

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HĐ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
 Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
 HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 16

Từ SBD: 070361 đến SBD: 070384

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070361	BÙI ANH THƯ	11/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.7	Đạt	Tốt	5.00	3.50	1.75	
2	070362	ĐỖ THỊ MINH THƯ	28/09/2010	HÒA BÌNH			11.2	Đạt	Tốt	3.50	2.00	5.50	
3	070363	NGUYỄN ANH THƯ	29/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Khá	4.50	1.75	1.00	
4	070364	NGUYỄN MINH THƯ	22/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		16.2	Tốt	Tốt	7.00	4.50	5.75	
5	070365	NGUYỄN THANH THƯ	23/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.1	Khá	Tốt	6.25	3.50	5.00	
6	070366	BÙI THỊ MINH THƯƠNG	06/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.4	Đạt	Khá	3.25	1.50	0.75	
7	070367	BÙI VĂN THƯƠNG	27/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.1	Đạt	Khá	1.25	1.50	2.50	
8	070368	QUÁCH HOÀI THƯƠNG	25/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.3	Tốt	Tốt	6.50	3.25	5.00	
9	070369	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	06/07/2009	HÒA BÌNH	1.0		10.0	Đạt	Tốt	1.75	1.25	0.50	
10	070370	BÙI THUY TIẾN	02/06/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.2	Khá	Tốt	3.50	0.25	3.50	
11	070371	BÙI VIỆT TIẾN	01/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.2	Đạt	Tốt	1.50	2.00	4.00	
12	070372	QUÁCH ĐỨC TIẾN	12/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.6	Khá	Tốt	5.50	4.50	6.50	
13	070373	BẠCH THANH TIỆP	04/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.1	Đạt	Khá	3.75	1.25	0.50	
14	070374	BÙI MINH TIỆP	19/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.9	Khá	Tốt	6.00	5.25	4.25	
15	070375	BẠCH KIỀU TRANG	28/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		16.5	Khá	Tốt	8.00	5.75	7.25	
16	070376	BÙI HÀ TRANG	28/09/2010	HÀ NỘI	1.0		16.7	Tốt	Tốt	7.75	5.00	6.25	
17	070377	BÙI NGUYỄN QUỲNH TRANG	07/12/2010	HÀ NỘI	1.0		12.0	Khá	Tốt	7.25	2.75	3.75	
18	070378	BÙI THỊ THU TRANG	08/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.0	Khá	Tốt	4.75	2.75	4.75	
19	070379	ĐÀO THU TRANG	11/04/2010	PHÚ THỌ			16.2	Tốt	Tốt	6.50	7.00	7.75	
20	070380	NGUYỄN UYÊN TRANG	27/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.2	Khá	Tốt	1.50	2.25	2.25	
21	070381	TRẦN THỊ KIỀU TRANG	29/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Khá	3.00	3.00	2.00	
22	070382	BÙI THANH TRÀ	21/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.9	Khá	Tốt	6.00	4.00	2.75	
23	070383	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ	23/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.5	Đạt	Tốt	2.25	1.00	5.00	
24	070384	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	01/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		15.2	Khá	Tốt	6.50	6.50	7.00	

NGƯỜI KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Nguyễn Thị Văn Anh
Hoàng Thị Giang

THANH TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Giang

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT

Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 17

Từ SBD: 070385 đến SBD: 070408

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070385	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM	15/07/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.2	Đạt	Tốt	3.50	2.25	0.25	
2	070386	BÙI MINH TRÍ	27/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.0	Đạt	Tốt	4.75	6.50	2.25	
3	070387	TRẦN ĐỨC TRỌNG	30/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.2	Khá	Khá	5.75	3.50	6.75	
4	070388	BẠCH QUANG TRUNG	12/04/2010	Hòa Bình	1.0		11.6	Đạt	Tốt	4.75	2.50	0.75	
5	070389	NGUYỄN THANH TRÚC	07/11/2010	HÀ NỘI	1.0		14.9	Khá	Tốt	7.25	4.25	4.50	
6	070390	BÙI LƯƠNG PHI TRƯỜNG	28/11/2010	Hòa Bình	1.0		11.8	Đạt	Tốt	3.75	2.75	1.00	
7	070391	BÙI XUÂN TRƯỜNG	12/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.1	Đạt	Tốt	4.75	2.25	3.75	
8	070392	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	21/03/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.3	Đạt	Khá	3.25	2.00	1.00	
9	070393	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG	30/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		11.2	Đạt	Tốt	3.50	2.00	0.50	
10	070394	NGUYỄN GIA TRƯỜNG	19/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.9	Đạt	Tốt	7.00	4.25	6.75	
11	070395	BÙI ANH TUẤN	20/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.7	Đạt	Tốt	3.00	1.25	0.00	
12	070396	HOÀNG ANH TUẤN	07/09/2010	HÀ NỘI			13.0	Khá	Tốt	7.50	2.50	1.75	
13	070397	NGUYỄN MINH TUẤN	08/03/2010	HÒA BÌNH			11.4	Đạt	Tốt	4.00	2.25	3.50	
14	070398	NGUYỄN HẢI TUẤN	16/03/2010	HÒA BÌNH	2.0		13.1	Khá	Tốt	4.00	5.25	4.25	
15	070399	TRẦN ANH TUẤN	12/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Tốt	3.50	0.75	1.50	
16	070400	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	17/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.6	Khá	Tốt	7.25	4.00	5.25	
17	070401	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	25/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.8	Khá	Tốt	7.00	1.50	0.75	
18	070402	BÙI THANH TUYẾN	07/07/2010	Hòa Bình	1.0		12.4	Đạt	Tốt	5.00	2.75	2.25	
19	070403	NGUYỄN TRUNG TUYẾN	25/03/2010	Hòa Bình	1.0		12.1	Đạt	Tốt	5.00	3.00	3.00	
20	070404	BÙI NGỌC TUYẾT	13/08/2010	Hòa Bình	1.0		12.7	Khá	Tốt	7.75	3.50	2.50	
21	070405	NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT	02/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.7	Đạt	Khá	0.00	1.50	1.00	
22	070406	TRẦN ANH TUYẾT	20/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.2	Đạt	Tốt	7.25	2.00	2.00	
23	070407	NGUYỄN THANH TÙNG	05/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.4	Đạt	Khá	4.50	2.50	1.25	
24	070408	ĐÀO CẨM TÚ	01/06/2010	HÀ NỘI	1.0		12.5	Đạt	Tốt	6.75	1.25	4.00	

NGƯỜI KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Nguyễn Thị Vân Anh
Hoàng Thị Giang

THANH TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Văn Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HỆ CHẤM THI TS LỚP 10 THPT
Khoá thi ngày: 03/6/2025

BẢNG GHI ĐIỂM CÁC MÔN THI CHUNG
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2025-2026
HĐCT THPT CÙ CHÍNH LAN

Phòng thi số: 18

Từ SBD: 070409 đến SBD: 070432

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm CT	KQ Lớp 9			Điểm thi			Ghi chú
							ĐTB9	HL	HK	Ng.Văn	T.Anh	Toán	
1	070409	NGUYỄN HOÀNG TỬ	29/03/2010	Hòa Bình	1.0		12.5	Đạt	Tốt	7.00	3.75	2.75	
2	070410	TRẦN PHƯƠNG TỬ	23/09/2009	HÀ NỘI	1.0		9.7	Đạt	Khá	1.25	1.50	0.00	
3	070411	BÙI THỊ CẨM VÂN	21/04/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.4	Khá	Tốt	4.50	3.25	1.75	
4	070412	NGÔ THANH VÂN	07/11/2010	HÀ NỘI			12.7	Khá	Tốt	5.25	2.25	0.50	
5	070413	NGUYỄN THỊ VÂN	30/04/2010	HÀ NỘI			14.9	Khá	Tốt	5.75	2.25	5.50	
6	070414	BẠCH THỊ HÀ VI	12/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.3	Khá	Tốt	7.00	4.50	2.00	
7	070415	BÙI ĐỨC VIỆT	11/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.8	Đạt	Tốt	4.75	2.75	1.25	
8	070416	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	20/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Tốt	2.00	2.25	1.25	
9	070417	QUÁCH ĐỨC VIỆT	15/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.5	Khá	Tốt	5.50	3.00	6.50	
10	070418	TÔ THANH VIỆT	29/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.7	Đạt	Tốt	3.00	1.75	1.25	
11	070419	BÙI ĐỨC VINH	16/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.6	Đạt	Khá	3.00	3.25	1.00	
12	070420	BÙI KHÁNH VINH	19/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		10.3	Đạt	Khá	2.00	2.00	2.50	
13	070421	NGUYỄN VĂN VINH	20/08/2010	HÒA BÌNH	1.0		9.8	Đạt	Khá	1.00	2.25	0.25	
14	070422	NGUYỄN TRỌNG VŨ	21/12/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.5	Đạt	Tốt	4.50	2.25	3.25	
15	070423	NGUYỄN PHƯƠNG VY	02/01/2010	HÒA BÌNH			14.9	Khá	Tốt	7.50	2.75	6.00	
16	070424	NGUYỄN TƯỜNG VY	25/09/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.0	Đạt	Tốt	5.75	2.25	2.75	
17	070425	NGUYỄN TƯỜNG VY	28/09/2010	HÀ NỘI	1.0		9.8	Đạt	Khá	5.25	1.50	1.50	
18	070426	QUÁCH THỊ HỒNG XUÂN	22/01/2010	HÒA BÌNH	1.0		14.0	Khá	Tốt	6.50	2.50	1.25	
19	070427	BÙI THỊ HẢI YẾN	15/08/2010	HÀ NỘI	1.0		11.5	Đạt	Tốt	3.00	3.25	4.50	
20	070428	LÊ THỊ HẢI YẾN	18/06/2010	HÀ NỘI	1.0		14.7	Khá	Tốt	8.75	2.50	7.00	
21	070429	NGUYỄN HẢI YẾN	20/10/2010	HÒA BÌNH	1.0		12.8	Khá	Tốt	6.50	2.75	3.00	
22	070430	NGUYỄN HẢI YẾN	02/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.9	Khá	Tốt	5.75	2.25	2.00	
23	070431	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	20/11/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.5	Đạt	Tốt	5.25	2.50	5.00	
24	070432	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	07/02/2010	HÒA BÌNH	1.0		13.0	Khá	Tốt	5.50	2.75	1.50	

NGƯỜI KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều Anh
Ng. Thị Văn Anh
Hoàng Thị Giang

THANH TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Liên Sơn

Hòa Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỆ CHẤM THI



HOÀNG MẠNH CƯỜNG